

ST/AT/14

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2021

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ...S..... Ngày: 15/11/2021..

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP
ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực thống kê**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 như sau:

“4a. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này bao gồm:

a) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước về thống kê được giao;

b) Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân;

c) Đơn vị sự nghiệp;

d) Cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;

đ) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

e) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp gồm: Doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện);

g) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã gồm: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

h) Các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.”.

b) Bổ sung khoản 4b vào sau khoản 4a như sau:

“4b. Hộ kinh doanh, hộ gia đình thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm.”.

c) Sửa đổi khoản 7 như sau:

“7. Không áp dụng quy định tại Điều 13 của Nghị định này để xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản.

Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản được thực hiện theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.”.

2. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Các hành vi vi phạm hành chính được xác định đang thực hiện là các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và điểm c, d khoản 5 Điều 5; khoản 5 Điều 7 của Nghị định này.

2. Thời điểm chấm dứt của hành vi vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này được xác định như sau:

a) Đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a, c khoản 2, khoản 3, 4 Điều 5 của Nghị định này, thời điểm chấm dứt là thời điểm cá nhân, tổ chức hoàn thành việc nộp phiếu, biểu điều tra thống kê;

b) Đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 6; Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 10 của Nghị định này, thời điểm chấm dứt là thời điểm cá nhân, tổ chức hoàn thành việc nộp báo cáo thống kê;

c) Đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định này, thời điểm chấm dứt là thời điểm cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê của các chỉ tiêu thống kê, thông tin thống kê chưa được công bố;

d) Đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 11 của Nghị định này, thời điểm chấm dứt là thời điểm cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi sử dụng cơ sở dữ liệu hành chính không vì mục đích thống kê, cung cấp dữ liệu hành chính cho bên thứ ba khi không được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu;

đ) Đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị định này, thời điểm chấm dứt là thời điểm cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội hoặc các ấn phẩm đối với dữ liệu, thông tin trong cơ sở dữ liệu thống kê của thông tin thống kê nhà nước không thuộc danh mục bí mật nhà nước chưa được công bố theo quy định;

e) Đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị định này, thời điểm chấm dứt là thời điểm cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội hoặc các ấn phẩm đối với thông tin thống kê sai sự thật;

g) Đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 1a Điều 13 của Nghị định này, thời điểm chấm dứt là thời điểm cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi phổ biến, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các ấn phẩm;

h) Đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 13 của Nghị định này, thời điểm chấm dứt là thời điểm cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các ấn phẩm đối với các thông tin thống kê do cá nhân, tổ chức làm sai lệch thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, bộ, ngành, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được cơ quan có thẩm quyền công bố;

i) Đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 của Nghị định này, thời điểm chấm dứt là thời điểm cá nhân, tổ chức để thất lạc phiếu, biểu điều tra, báo cáo thống kê có chứa thông tin thống kê.

k) Đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 15 của Nghị định này, thời điểm chấm dứt là thời điểm cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi tiết lộ thông tin thống kê trong phiếu, biểu điều tra thống kê, báo cáo thống kê và dữ liệu hành chính, dữ liệu thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của từng cá nhân, tổ chức khi chưa được sự đồng ý của cá nhân, tổ chức đó.

3. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.”.

3. Bổ sung Điều 3b vào sau Điều 3a như sau:

“Điều 3b. Vi phạm hành chính nhiều lần

Trường hợp đối tượng vi phạm thực hiện hành vi vi phạm hành chính nhiều lần đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này thì bị xử phạt về một hành vi vi phạm hành chính và áp dụng tình tiết tăng